|  |  |
| --- | --- |
|  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **BẮC NINH***(Đề gồm có 02 trang)*  |  **ĐỀ THAM KHẢO SỐ 1** **KÌ THI TNTHPT NĂM HỌC 2022-2023****Môn: Ngữ văn** *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Tiếng Việt mình sâu sắc. Nhân là con người. Nhân cũng là hạt. Nhân cũng là lòng yêu thương người khác. Nhìn những anh chị bại liệt cũng trở thành hiệp sĩ công nghệ thông tin giúp đời. Biết những người khiếm thị cũng làm được nghề sửa chữa điện tử, để có ích và giúp người. Lòng tự hứa không thể là hạt lép. Chẳng có lý do gì để không là hạt giống tốt cho mùa sau.*

*Từ đó ta có bài học về nết tốt của hạt: Kiên trì, nhẫn nại, và lòng dũng cảm. Cũng như ta học về việc sống hết mình của hạt thóc: sớm cho mùa vàng, dám chịu xay giã giần sàng. Gạo nuôi người, cám bã nuôi heo, rơm tặng người bạn trâu. Và đến cọng rơm thừa cũng bện thành con cúi giữ lửa suốt đêm trường. Và sưởi ấm cánh đồng mùa đông gió bấc.*

*Mỗi khi ta cằn cỗi, hãy nhớ ta là hạt. Ta lại nghĩ về khoảng xanh ngoài ban công, cũng như bạn thấy những mầm cây đội lên từ khối bê tông đường nhựa. Để không cho những khiếm khuyết tự bào mòn hay những nỗi buồn tự hủy.*

 (*Gửi em mây trắng*, Đoàn Công Lê Huy, NXB Kim Đồng, 2016,tr.39)

 **Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

**Câu 2:** Theo văn bản, *nhân* được hiểu là gì?

**Câu 3:** Theo anh/ chị, tại sao tác giả cho rằng *Mỗi khi ta cằn cỗi, hãy nhớ ta là hạt?*

**Câu 4:** Nêu thông điệp có ý nghĩa rút ra từ văn bản.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (*2,0 điểm*)**

Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những việc cần làm *để không cho những khiếm khuyết tự bào mòn hay những nỗi buồn tự hủy*.

**Câu 2 (*5,0 điểm*)**

 Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng

Họ truyền lửa cho mỗi nhà từ hòn than qua con cúi

Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói

Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân

Họ đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái

Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm

Có nội thù thì vùng lên đánh bại

Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân

Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại

Dạy anh biết “yêu em từ thuở trong nôi”

Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội

Biết trồng tre đợi ngày thành gậy

Đi trả thù mà không sợ dài lâu

(Trích Đất nước, Trường ca Mặt đường khát vọng, Nguyễn Khoa Điềm,

SGK Ngữ văn 12, tập một, 2013, tr. 121-122)

Anh/chị hãy phân tích hình tượng Đất Nước qua đoạn thơ trên, từ đó làm rõ tư tưởng mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm về Đất Nước.

**-----------------Hết-----------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẮC NINH***(Hướng dẫn chấm có 03 trang)* | **HƯỚNG DẪN CHẤM** **ĐỀ THAM KHẢO SỐ 1** **KÌ THI TNTHPT NĂM HỌC 2022-2023****Môn: Ngữ văn**  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** |  **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  **ĐỌC- HIỂU ( 3.0 điểm)** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận*Hướng dẫn chấm:**- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.**- Học sinh trả lời sai không cho điểm* | **0.75** |
| **2** | Theo đoạn trích, *nhân* được hiểu *là* *con người, là hạt, là lòng yêu thương người khác**Hướng dẫn chấm:**- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.**- Học sinh trả lời được 2 ý: 0,5 điểm.**- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,25 điểm.**- Học sinh trả lời sai không cho điểm* | **0.75** |
| **3** | Tác giả cho rằng *Mỗi khi ta cằn cỗi, hãy nhớ ta là hạt.* Vì - Ta cần học về nết tốt của hạt: Kiên trì, nhẫn nại, và lòng dũng cảm.- Ta cần học về việc sống hết mình của hạt thóc: sớm cho mùa vàng, dám chịu xay giã giần sàng, để không thể là hạt lép, để trở thành hạt giống tốt cho mùa sau.*Hướng dẫn chấm:**- HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm**- HS trả lời được 1 ý: 0,5 điểm**- HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.* | **1.0** |
| **4** | Học sinh có thể tự do nêu quan điểm sao cho hợp lí, thuyết phục. - Hãy sống kiên trì, nhẫn nại và dũng cảm như hạt để không bao giờ gục ngã, tuyệt vọng.- Hãy sống hết mình, giàu lòng yêu thương, biết hi sinh để hữu ích cho đời.…*Hướng dẫn chấm:* *- HS lí giải hợp lí, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật đạt 0,5 điểm.**- HS lí giải chưa đủ thuyết phục đạt 0,25 điểm.* | **0.5** |
| **II** | **LÀM VĂN ( 7.0 điểm)** |
|  | **Câu 1**  |  **Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những việc cần làm *để không cho những khiếm khuyết tự bào mòn hay những nỗi buồn tự hủy*.** | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn*Học sinh có thể trình bảy đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân- hợp, móc xích hoặc song hành. | **0.25** |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*Những việc cần làm *để không cho những khiếm khuyết tự bào mòn hay những nỗi buồn tự hủy.* | **0.25** |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận*HS có thể vận dụng các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể trình bày theo hướng sau:- Học sinh cần chăm chỉ học tập và rèn luyện để dần hoàn thiện những khiếm khuyết của bản thân, thay vì tự tin, mặc cảm và oán trách.- Mỗi khi chán nản hay u buồn, hãy nghĩ đến sự kiên trì, dũng cảm và sức sống mãnh liệt của hạt mầm mà tự mình vượt thoát, chuyển hóa nỗi buồn thành năng lượng tích cực.- Cuộc sống vốn tồn tại song song những điều khó khăn và thuận lợi. Khi gặp thuận lợi, ta không kiêu căng và ngủ quên trên chiến thắng; khi gặp khó khăn, ta kiên trì, nhẫn nại, im lặng để từng bước vượt qua thử thách, để có thể sống mạnh mẽ và giàu lòng yêu thương.….***Lưu ý:*** *HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của việc hoàn thiện bản thân; có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | **1.0** |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt***Lưu ý:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | **0.25** |
|  | *e. Sáng tạo*Thí sinh có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận***Hướng dẫn chấm:*** ***-*** *HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.**- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên đạt 0,25 điểm.* | **0.25** |
| **Câu 2 :**  | **Phân tích hình tượng Đất Nước qua đoạn thơ trên. Từ đó, làm rõ tư tưởng mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm về Đất Nước.** | **5.0** |
|  | ***a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận.***Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | **0.25** |
|  | ***b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*** Hình tượng Đất Nước qua đoạn thơ và làm rõ tư tưởng mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm về Đất Nước.***Hướng dẫn chấm:*** *- HS xác định đúng vấn đề nghị luận đạt 0,5 điểm.**- HS xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận đạt 0,25 điểm.* | **0.5** |
|  | ***c. Triển khai vấn đề nghị luận:*** HS có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; cần đảm bảo những ý sau: |  |
|  | *\*Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích* | **0.5** |
|  | \* Hình tượng Đất nước qua đoạn thơ**- Về nội dung:** Trong sự nghiệp dựng nước, nhân dân là người kiến tạo và bảo tồn những giá trị văn hoá tinh thần, truyền thống của dân tộc:+ Cách dùng từ “họ”: đại từ xưng hô số nhiều chỉ nhân dân –> những con người bé nhỏ, bình thường thuộc đám đông trong xã hội, chứ không phải là các cá nhân anh hùng+ Hệ thống các từ: giữ, truyền, gánh, đắp, be, dạy… được sử dụng đan cài trong đoạn thơ ghi nhận sự đóng góp lớn lao của nhân dân đối với sự nghiệp kiến quốc. + Các hình ảnh gắn với chuỗi động từ này: hạt lúa, lửa, giọng nói, tên xã, tên làng, đập, bờ… khẳng định nhân dân chính là lực lượng đông đảo vừa kiến tạo bảo tồn, lưu giữ truyền thống giàu tình nghĩa, giàu tình yêu thương, cần cù lao động Đất Nước của Nhân dân, Nhân dân cũng chính là người góp phần mở mang bờ cõi Đất Nước, khai sông, lấn biển qua mỗi chuyến di dân đầy gian khổ.–> Đoạn thơ có sự đan dệt của những ca dao, tục ngữ, hàng loạt truyện cổ và vô vàn những tập quán, phong tục một cách sáng tạo. **- Về nghệ thuật:** Thể thơ tự do, vận dụng linh hoạt, nhuần nhuyễn, sáng tạo chất liệu văn hoá, văn học dân gian, giọng điệu thơ có sự kết hợp giữa chính luận và trữ tình, suy tưởng và cảm xúc ***Hướng dẫn chấm:*** *Phân tích đầy đủ, sâu sắc (2,5 điểm); phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu (1,5 điểm - 2,0 điểm); phân tích chung chung, chưa rõ các ý (1,0 điểm).*  | **2.5** |
|  | **\* Tư tưởng mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm về Đất Nước:****- Đất nước của Nhân dân, của ca dao thần thoại, của đời thường:** Nhân dân chính là người đã sáng tạo ra dòng chảy văn hóa cho cả một dân tộc, nhiều giá trị vật chất và tinh thần đã được nhân dân giữ lại và truyền đạt cho đời sau, để con cháu phát huy và kế thừa nhữngtruyền thống tốt đẹp của cha ông xây dựng bao đời.- Điểm mới trong sáng tác của Nguyễn Khoa Điềm đều xuất phát từ tư tưởng tiến bộ trong thời kỳ Cách mạng ấy là tư tưởng Đất Nước của dân, do dân và vì dân.**Qua đó, tác giả thể hiện tình yêu, niềm tự hào về Đất Nước, Nhân dân, thức tỉnh mọi người ý thức trách nhiệm xây dựng, bảo vệ Đất Nước.*****Hướng dẫn chấm:****- HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.* | **0.5** |
|  |  | d. Chính tả, dùng từ, đặt câu.***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc từ 05 lỗi chính tả, ngữ pháp.* | **0.25** |
|  | e. Sáng tạo: Thí sinh có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề cần nghị luận.***Hướng dẫn chấm:*** *HS biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh, mở rộng để làm nổi bật nội dung và nghệ thuật đoạn trích; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*- *Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên đạt 0,5 điểm.*- *Đáp ứng được 01 yêu cầu đạt 0,25 điểm.* | **0.5** |
|  |  | **Tổng điểm** | **10.0** |

**-----------------Hết-----------------**